



VIMCERT 266

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ ATLĐ MIỀN NAM

Địa chỉ: Số B238, Tổ 18, Khu phố 5, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

MST: 0314630901

Điện thoại: (0932217059)

Email: moitruongmiennam.dongnai@gmail.com

Số: 25.05E00435

Đồng Nai, ngày 09 tháng 06 năm 2025.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng** : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn
- Địa điểm lấy mẫu** : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn
- Địa chỉ** : Nhà máy Chế biến thủy sản xuất khẩu Năm Căn – Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
- Thời gian lấy mẫu** : 28/05/2025
- Loại mẫu** : Nước thải Số lượng: 1 mẫu
- Vị trí lấy mẫu** : Tại vị trí xả thải (Tọa độ X = 553552; Y = 968290).
- Phương pháp phân tích**

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Giới hạn phát hiện
1	pH ^(a)	TCVN 6492:2011	-	2 ÷ 12
2	Clo dư ^(a)	SMEWW 4500-Cl.G:2023	-	0 ÷ 500 mg/l
3	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-2:2021	TCVN 6663-1:2011; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-14:2018;	2,0 mg/L
4	Nhu cầu ôxy hóa học (COD) ^(a)	SMEWW 5220C:2023		10 mg/L
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	SMEWW 2540D:2023		5,0 mg/L
6	Tổng Nito ^(a)	TCVN 6638:2000		2,0 mg/L
7	Tổng Photpho ^(a)	SMEWW 4500-P.B&E:2023		0,05 mg/L
8	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996		0,12 mg/L
9	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	SMEWW 5520B&F:2023		1,0 mg/L
10	Coliform ^(b)	SMEWW 9221B:2023	TCVN 8880:2011	1,8 MPN/100mL



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ ATLD MIỀN NAM**

Địa chỉ: Số B238, Tờ 18, Khu phố 5, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

MST: 0314630901

Điện thoại: (0932217059)

Email: moitruongmiennam.dongnai@gmail.com

VIMCERT 266

8. Kết quả phân tích

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 11 - MT:2015/BTNMT (Cột B)
1	pH ^(a)	-	6,97	5,5 - 9
2	Clo dư ^(a)	mg/l	0,45	2
3	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/L	28,9	150
4	Nhu cầu ôxy hóa học (COD) ^(a)	mg/L	38,4	50
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	mg/L	19,1	100
6	Tổng Nito ^(a)	mg/L	8,06	20
7	Tổng Photpho ^(a)	mg/L	KPH	60
8	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	1,07	20
9	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	KPH	20
10	Coliform ^(b)	MPN/100mL	KPH	5.000

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(a): Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS 266

(b): Chỉ tiêu thầu phụ được chứng nhận VIMCERTS 292

KPH: Không phát hiện;

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH**Nguyễn Thị Hát****PHÓ GIÁM ĐỐC****Huỳnh Quốc Trọng**